

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/DS-ST

Ngày: 17-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ong Nguyễn Văn Thả;

Ông Đặng Thái Hòa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST-DS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 7, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn H trình bày:

Trước ngày 02-02-2021 anh có cho chị Lê Thị H vay số tiền nhiều lần tổng cộng 185.000.000 đồng nhưng không lập giấy vay tiền, do chị H không trả nợ nên anh nộp đơn khởi kiện chị H được Tòa án nhân dân huyện Tân Châu thụ lý giải quyết và tại buổi hòa giải ngày 02-02-2021, chị H thừa nhận có nợ anh số tiền trên và viết giấy nhận nợ ghi mục đích vay để cho vay lại đáo hạn Ngân

hàng, thời hạn vay thỏa thuận là 06 tháng, lãi suất thỏa thuận 0,83%/tháng, không thể chấp hoặc giao tài sản để bảo đảm cho số tiền vay. Tuy nhiên đến hạn trả nợ theo thỏa thuận, chị H không trả được tiền nợ gốc mà chỉ trả được 30.000.000 đồng tiền lãi vào khoảng cuối năm 2021 âm lịch.

Do đó, nay anh yêu cầu một mình chị H trả số tiền vay 185.000.000 và tiền lãi suất từ ngày 02-02-2021 đến ngày 01-8-2021 (06 tháng), với mức lãi suất 0,83%/tháng = 9.213.000 đồng; tiền lãi suất từ ngày 02-8-2021 đến ngày 01-3-2022 (07 tháng), với mức lãi quá hạn là 1,66%/tháng = 21.497.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi 215.710.000, khấu trừ số tiền lãi chị H đã trả 30.000.000 đồng. Do đó, anh yêu cầu một mình chị H phải trả cho anh số tiền 185.710.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 02-3-2022 đến khi giải quyết xong vụ án.

**** Chị Lê Thị H có ý kiến đối với câu của nguyên đơn:***

Chị với anh Huỳnh Văn H chỉ quen biết trong công việc làm ăn. Vào khoảng năm nào chị không nhớ, chị có điện thoại cho anh H yêu cầu anh H cho chị vay tiền nhiều lần tổng cộng 140.000.000 đồng, nhưng nhờ chị Đoàn Thị Tuyết M đến nhận, chị M có ký giấy nhận tiền với anh H, ghi nội dung “Nhận tiền giúp chị H”, mục đích vay tiền cho chị H vay lại, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất thỏa thuận 9%/tháng/1.000.000 đồng nhưng chỉ nói miệng, không có gì chứng minh.

Sau khi nhận số tiền 140.000.000 đồng, chị H có trả tiền lãi trực tiếp cho anh H được 02 tháng, số tiền khoảng hơn 20.000.000 đồng (không có giấy tờ gì), sau đó không trả gốc và lãi cho đến nay.

Do chị H không có tiền trả cho chị nên chị không có tiền trả cho anh H; anh H có khởi kiện chị tại Tòa án, tại buổi hòa giải ngày 02-02-2021 chị thống nhất có nợ anh H số tiền gốc và lãi, tổng cộng 185.000.000 đồng, nên có ghi giấy nhận nợ số tiền trên, thỏa thuận lãi suất 0,83%/tháng, trả 01 lần vào ngày 02-8-2021, đến hạn trả nợ chị không có tiền trả như thỏa thuận mà đến khoảng cuối năm 2021 âm lịch, chị có trả cho anh H được số tiền 30.000.000 đồng tiền gốc, nhưng không lập có giấy và đến nay chị không trả thêm số tiền nào cả.

Nay anh H khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 185.170.000 đồng thì chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý trả cho anh H số tiền gốc 155.000.000 đồng, còn tiền lãi xin không trả.

Tại phiên tòa, anh H trình bày: Khi chị H trả số tiền 30.000.000 đồng, không nói trả nợ gốc hay tiền lãi nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét phần này; đối với tiền lãi, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng/tất cả số tiền chị H nợ anh. Chị Lê Thị H vẫn giữ nguyên lời trình bày, không bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải

quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai khi giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì có cơ sở xác định chị Lê Thị H còn nợ anh H số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn H đối với chị Lê Thị H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn H số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Anh Huỳnh Văn H khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả lại số tiền nợ 185.000.000 đồng cùng tiền lãi trong hạn (0,83%/tháng), tiền lãi quá hạn (1,66%/tháng). Chị Lê Thị H thừa nhận có nợ của anh Huỳnh Văn H số tiền 185.000.000 đồng, có đã trả được 30.000.000 đồng nên đồng ý trả cho anh Huỳnh Văn H số tiền 155.000.000 đồng, xin không trả tiền lãi.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn H, Hội đồng xét xử nhận định: Khi khởi kiện anh Huỳnh Văn H cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là giấy xác nhận nợ ghi ngày 02-02-2021 (bút lục số 21), chứng cứ này cũng đã được Tòa án công khai và được chị Lê Thị H thừa nhận nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là chứng cứ hợp pháp dùng để giải quyết vụ án.

[2] Xét thấy, chị Lê Thị H thừa nhận có vay tiền anh Huỳnh Văn H và còn nợ số tiền 185.000.000 đồng, ngày 02-02-2021 hai bên ký xác nhận giấy nợ và có thỏa thuận thời gian trả nợ vào ngày 02-8-2021, lãi suất thỏa thuận 0,83%/tháng. Đến hạn trả nợ, chị Lê Thị H không trả nợ gốc và tiền lãi như thỏa thuận, nhưng có trả được số tiền 30.000.000 đồng vào tháng 01-2022. Chị Lê Thị H cho rằng số tiền 30.000.000 đồng chị trả tiền nợ gốc. Tại phiên tòa anh Huỳnh Văn H xác định khi chị Lê Thị H trả số tiền 30.000.000 đồng không nói tiền gốc hay tiền lãi nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền này. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, nếu tính đến hết tháng 01-2022 thì tiền lãi của số tiền gốc 185.000.000 đồng

được tính như sau: Từ ngày 02-02-2021 đến ngày 01-8-2021 (06 tháng) X 0,83% = 9.213.000 đồng; từ ngày 02-8-2021 đến ngày 01-02-2022 (07 tháng) X 1,66% = 18.426.000 đồng. Như vậy đến hết tháng 01-2020 tiền lãi chỉ có 27.639.000 đồng nhưng chị Lê Thị H đã trả số tiền 30.000.000 đồng nên có căn cứ xác định số tiền 30.000.000 đồng chị Lê Thị H trả cho anh Huỳnh Văn H là tiền nợ gốc.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị H thừa nhận còn nợ anh Huỳnh Văn H số tiền 155.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Xét yêu cầu tính tiền lãi suất của anh Huỳnh Văn H, thấy rằng: Tại phiên tòa, anh Huỳnh Văn H yêu cầu xem xét lại tiền nợ gốc chị Lê Thị H còn nợ và chỉ yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi 0,83% là phù hợp với Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên tiền lãi được tính như sau:

- Đối số tiền gốc 185.000.000 đồng, từ ngày 02-02-2021 đến hết ngày 31-01-2022 là 12 tháng X 0,83% = 18.426.000 đồng;

- Do đến 01-02-2022 chị Lê Thị H đã trả được số tiền 30.000.000 đồng, chỉ còn 155.000.000 đồng nên chỉ tính lãi của số tiền gốc 155.000.000 đồng X 0,83%/tháng X 07 tháng 16 ngày (đến ngày 17-8-2022) = 9.691.600 đồng.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn H đối với chị Lê Thị H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn H số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 02-02-2021 đến ngày 17-8-2022 là 28.117.600 đồng. Tổng cộng 183.117.600 (một trăm tám mươi ba triệu, một trăm mười bảy nghìn, sáu trăm) đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền được Tòa án chấp nhận, quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Anh Huỳnh Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn H đối với chị Lê Thị H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc chị Lê Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn H số tiền nợ gốc 155.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 17-8-2022 là

28.117.600 đồng. Tổng cộng 183.117.600 (một trăm tám mươi ba triệu, một trăm mười bảy nghìn, sáu trăm) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 0,83%/tháng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 9.155.800 (chín triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Anh Huỳnh Văn H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 4.643.000 (bốn triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn) đồng tại biên lai thu số 0007206 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn H và chị Lê Thị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC. THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc